

# NGUYỄN BÌNH KHIÊM VỚI TRIẾT LÝ ĐẠO ĐỨC VỀ CON NGƯỜI VỚI THIÊN NHIÊN

*TS. Vũ Trà Giang  
Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội*

Vào thế kỷ VI, Nguyễn Bình Khiêm nổi lên là một nhà tư tưởng tiêu biểu có nhiều đóng góp giá trị mang tính triết lý, phản ánh tư tưởng đạo đức của ông. Sự gần gũi về triết lý đạo đức của ông nhất quán với những quan niệm về con người và sự gần gũi về con người với thiên nhiên, theo đó, mỗi con người được sinh ra một cách tự nhiên, chứ không phải là một thực thể siêu tự nhiên có nhân cách. Ông thả hồn vào thiên nhiên một cách phóng khoáng, không bị gò bó, trói buộc mà rất chan hòa với thiên nhiên, một nề nếp sinh hoạt hòa hợp với môi trường sống, điều kiện tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên. Dân tộc Việt Nam đã trải qua những chặng đường đầy gian nan thử thách để phát triển và tồn tại lâu bền, bởi đã rèn đúc nên bản lĩnh vững vàng, mang đậm tính cách và khí phách của truyền thống văn hóa dân tộc, gắn liền với một giá trị tinh thần mang tính nhân văn sâu sắc. Triết lý đạo đức về con người với thiên nhiên của Nguyễn Bình Khiêm ngoài ý nghĩa về nguồn cội tâm thế, sức mạnh ứng xử, nó còn như một “kim chỉ nam” cho cách xử thế, hành động hay lối sống của một cá nhân hay một cộng đồng người hiện nay.

## **1. Nguồn gốc triết lý đạo đức về con người với thiên nhiên của Nguyễn Bình Khiêm**

Triết lý đạo đức về con người với thiên nhiên được coi là triết lý hòa hợp, có nguồn gốc từ quá trình hình thành lịch sử dân tộc Việt Nam. Chính môi trường tự nhiên, kinh tế, dân cư rộng lớn, dễ tiếp cận, trao đổi, khám phá và thân thiện là cơ sở để triết lý đạo đức hòa hợp xuất hiện, phát triển, củng cố và là nền móng cho sự tồn tại và phát triển lâu dài của dân tộc Việt Nam. Về khía cạnh lịch sử, triết lý "hoà hợp" được hình thành sớm từ buổi ban đầu, còn nguyên sơ và trải qua nhiều giai đoạn thịnh suy, thành bại, biến động, thay đổi của xã hội với nội dung ngày càng rộng mở.

Tư tưởng đạo đức hòa hợp của Nguyễn Bình Khiêm có hai đặc điểm lớn: *một là sâu sắc, hai là gần dân*. Cả hai đặc điểm này đều gắn với bản chất triết lý thông tuệ và tính dân dã của ông. Sống gần trọn thế kỷ thứ XVI, Nguyễn Bình Khiêm nghe nhiều, nhìn rộng, hiểu sâu, suy tư sâu sắc. Người ta thường gọi Nguyễn Bình Khiêm là nhà thơ, nhà triết lý đầy suy tư. Tính triết lý đó phản ánh rất rõ trong những quan niệm về đạo đức của

ông, với các lời răn dạy về đạo đức giản dị mà sâu sắc. Hầu như ông nhìn thấy những người dân đang chờ đợi lời khuyên nhủ của ông giữa cái nhân tình thế thái bon chen, thiện ác lẫn lộn. Ông dặn dò mọi người: “*Giữ miệng cho hay biếng nói năng/ Gìn lòng hôm sớm, hãy khăng khăng*”<sup>1</sup>. Với một tầm nhìn và tài năng, đức độ, Nguyễn Bình Khiêm đã nhận thức rõ bản chất con người và tình hình đất nước lúc bấy giờ, ông lựa chọn cách sống gần gũi, chan hòa với thiên nhiên, một cách sống giản dị và yên bình.

Sống giữa lòng dân, nên những tư tưởng đạo đức của Trạng Trình mang dấu ấn gần dân và thể hiện rõ tính nhân dân. Niềm tin, tình cảm, quan niệm của Nguyễn Bình Khiêm bắt nguồn từ nhân dân và triết lý đạo đức về con người với thiên nhiên của ông được dân chúng yêu thích, đã trở thành phương châm, lẽ sống thường nhật của họ. Lòng thương người, tính nhân văn, nhân đạo trong tư tưởng đạo đức hòa hợp của ông được ghi dấu ấn trong thơ văn do ông sáng tác. Yêu thương con người phải chống lại những gì làm hại con người, đó là tư tưởng đạo đức Nguyễn Bình Khiêm. Và do đó, ý tưởng đạo đức trong các tư tưởng, quan niệm của ông gắn với lòng yêu nước, thương dân sâu sắc.

Theo nhận xét của một số nhà nghiên cứu “Nguyễn Bình Khiêm được coi là người tiếp nối sự phát triển và hoàn thiện của nền thơ ca dân tộc kể từ sau Nguyễn Trãi, đồng thời bổ sung vào đó đậm đặc hơn, chất triết lý, suy tưởng và giáo huấn, để thơ ca trở thành một công cụ hữu ích, phục vụ con người, phản ánh hiện thực đời sống và hiện thực tâm trạng một cách sâu sắc, với cái nhìn khái quát của một triết gia, trong đó có sự chiêm nghiệm, từng trải của cá nhân ông. Giàu chất trí tuệ, thơ ông biểu hiện sự khát vọng và mong muốn khám phá đời sống của tự nhiên, xã hội và của cả con người nhằm thoát khỏi những trói buộc của thời cuộc và có ý nghĩa, ảnh hưởng sâu sắc tới tận ngày hôm nay”<sup>2</sup>. Nguyễn Bình Khiêm đúng là một con người như vậy, ông đã chọn cuộc sống nhàn dật và “*ẩn dật*”, chính sự lựa chọn này đã thể hiện một phẩm chất, sự nhạy bén khác người và rất riêng của ông. Sự đức độ cùng với trí tuệ sáng suốt của Nguyễn Bình Khiêm đã cho chúng ta thấy với ông sự nghiệp, danh lợi, tài sản chỉ như một giấc mộng. Với nhân cách, tài trí, thông minh và lập trường vững chắc giúp ông có đủ can đảm, dũng khí, quyết tâm rời xa chốn quan trường thị phi, danh lợi, tìm đến môi trường thiên nhiên vắng vẻ, yên bình, có thêm năng lượng để duy trì thiện lương và thiện tâm trong con người ông.

“*Nhàn*” là một quan niệm nhân sinh toàn diện và ý nghĩa trong tư tưởng đạo đức của Nguyễn Bình Khiêm. Ông chọn cách sống “*ẩn dật*” để giữ nhân cách cao quý, có điều kiện tu dưỡng, dưỡng sinh, cải thiện sức khỏe, tăng tuổi thọ. Sống “*nhàn*” mang lại niềm vui bổ ích, dễ chịu, lành mạnh, hữu ích cho cuộc sống con người; là sống hòa hợp với thiên nhiên, “*lánh đục về trong*”, rời xa cuộc sống chốn quan trường rối ren của xã hội

---

<sup>1</sup> Trích bài thơ “*Thái độ của Cụ Nguyễn*” của thi sĩ Nguyễn Bình Khiêm

<sup>2</sup> Trích bài viết “*Nguyễn Bình Khiêm - Danh nhân văn hóa Việt Nam*” đăng trên Website của Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm, tháng 11/2017

phong kiến. Tư tưởng về sống “nhàn” của Nguyễn Bình Khiêm có sự triết lý sâu sắc và kín đáo, thể hiện tư tưởng triết học nhân văn và rất con người. Với Trạng Trình, sống gần gũi, hòa mình với thiên nhiên, thuận theo tự nhiên không phải là trốn tránh khó khăn, vất vả và nặng nhọc hay cách biệt với cuộc sống xã hội, chỉ nghĩ cho sự thanh thoi, an nhàn của cá nhân mình, mà ông quan niệm sống “nhàn” là xa rời sự bon chen, giành giật, đố kỵ để tìm về chốn bình yên, nhịp sống êm ả nơi quê nhà. Xét trong xã hội phong kiến, “Nhàn” là một cách nghĩ tích cực, một thói quen sinh hoạt tự nhiên, thoải mái, có sự giao hòa, quán quýt giữa con người với thiên nhiên. Cuộc sống của Nguyễn Bình Khiêm “nhàn thân” nhưng tâm không nhàn, ông luôn trăn trở, lo nghĩ cho nước nhà một cách thâm lặng với nỗi niềm thương nước lo dân.

Trở về với cuộc sống tự nhiên giản dị, chân chất, Nguyễn Bình Khiêm cũng giống như Nguyễn Trãi và các bậc thi nhân khác, sống ở thời loạn lạc với đầy sự hỗn loạn, nơi mà các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức bị tha hóa, con người bám vào danh lợi để tồn tại, Nguyễn Bình Khiêm đã trở về với cuộc sống thôn quê, tiêu khiển với việc “cày nhàn câu vắng”, tự mình vui với lòng mình, sống đúng theo lẽ tự nhiên “đâu ai vui thú nào”. Gửi ý muốn và tự nguyện chốn thôn quê, cuộc sống của thi sĩ nơi miền quê thực thụ một “lão nông chi điền”, cuộc sống sinh hoạt diễn ra hàng ngày với “mai”, “cuốc”, “cần câu”, đã thể hiện một đời sống tinh thần và thói quen sinh hoạt gần gũi, gắn bó với thiên nhiên. Ông dựa vào tự nhiên, đất trời, thích nghi với thời tiết bốn mùa “*Thu ăn măng trúc, đông ăn giá; Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao*”<sup>3</sup> để hòa mình vào thiên nhiên. Các hình ảnh cho đời sống sinh hoạt đều đơn giản và ấm cúng với “măng trúc”, “giá” là những thức ăn dân dã luôn có sẵn trong tự nhiên; “ao”, “hồ” là những bến sông quen thuộc và mộc mạc. Dường như Nguyễn Bình Khiêm có sự gắn bó, rung động trước cảnh đẹp của thiên nhiên, ông dành tình cảm “đặc biệt” đối với thiên nhiên, tồn tại không tách rời thiên nhiên. Tình yêu thiên nhiên của ông thể hiện cách sống, sự ứng xử hài hòa với thiên nhiên, sống dựa vào tự nhiên nhưng không hề cơ cực hay thiếu thốn, trái lại còn biểu hiện sự khiêm nhường, rất cao thượng của thi nhân.

Nguyễn Bình Khiêm hưởng thụ cuộc sống “Nhàn” một cách đúng nghĩa, ông chọn cách vui vẻ đứng ngoài mọi chuyện rối ren của xã hội lúc đó, tìm về với thiên nhiên, cây cỏ, hoa lá, suy ngẫm mọi vấn đề của cuộc sống. Cùng với bài thơ “Cảnh ngày hè” của Nguyễn Trãi, ông đã khẳng định một nếp sống giản dị của các bậc hiền nhân rời xa hiện tại loạn lạc, tầm thường, hướng về thiên nhiên, sống giản dị, yên bình, thuần phác để giữ tâm hồn an nhàn, thanh sạch. Vượt lên trên những trăn trở, suy nghĩ về một xã hội địa vị đảo ngược, cương thường, lễ nghĩa mai một, Nguyễn Bình Khiêm đi tìm thú nhàn để nuôi

---

<sup>3</sup> Trích bài thơ “*Cảnh nhàn*” của thi sĩ Nguyễn Bình Khiêm

dưỡng nhân cách, sống ung dung, tự tại, hòa mình vào thiên nhiên, vào vũ trụ và ông coi đó mới thực sự là cuộc sống, là yếu tố tạo nên giá trị của mỗi con người.

## **2. Nội dung triết lý đạo đức về con người với thiên nhiên của Nguyễn Bình Khiêm**

Xuất thân từ một nhà Nho, sống gần gũi với người dân thôn quê nên Nguyễn Bình Khiêm cảm nhận được cuộc sống khó khăn, khổ cực của họ, luôn mơ ước về một đất nước bình yên, không có loạn lạc, chiến tranh - người dân được sống yên ổn, no ấm trong một xã hội yên bình, ở góc độ này triết lý đạo đức của ông mang nội dung "nhân nghĩa". Điều đó thể hiện trong câu thơ "*Cổ lai nhân giả tri vô địch, Hà tất khu khu sự chiến tranh*"<sup>4</sup> có nghĩa là từ xưa đến nay, điều nhân là tối thượng, có giá trị cao nhất, không cần phải một mực giữ lấy cái suy nghĩ phải đạt cho bằng được mục đích chiến tranh.

Triết lý đạo đức về con người với thiên nhiên của Nguyễn Bình Khiêm xét ở khía cạnh giáo dục con người toàn diện, bởi, sống trong môi trường tự nhiên, con người chịu sự quy định của các mối quan hệ. Nhà văn Trần Lê Sáng đã nhận định "Thầy giáo Nguyễn Bình Khiêm còn khác người ở chỗ muốn đào tạo học trò thành những người có thực học, có trí thức toàn diện để giúp đời"<sup>5</sup>. Nhận định này đã khẳng định Nguyễn Bình Khiêm là một thầy giáo giỏi trong đào tạo học trò nhưng cũng rất nghiêm khắc trong giáo dục học trò. Từ thế kỷ XVI, Nguyễn Bình Khiêm luôn thể hiện quan niệm sống "đồng điệu" với tự nhiên, coi thiên nhiên như một người bạn "tâm giao" có thể chia sẻ, đồng cảm với nhau. Ông giữ tâm thái bình thản trước cuộc sống, không thích những gì ồn ào náo nhiệt chốn quan trường, tìm về thiên nhiên thơ mộng, ở ông có sự âm áp, giao hòa với thiên nhiên, coi cỏ cây, hoa lá như người bạn tâm tình, dịu dàng và đẹp đẽ.

Khi về thăm khu di tích Trạng Trình, Nguyên Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Đỗ Mười đã ghi những hàng chữ lưu niệm: "Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm là nhà thơ, nhà văn, một thầy giáo, một nhà triết học, một nhà dự báo, một danh nhân văn hóa như cây đại thụ bóng trùm cả một thế kỷ XVI. Tấm lòng yêu nước, thương dân tha thiết, nhân cách cao cả cùng với tri thức uyên bác và tài năng sáng tạo đã tạo nên sự nghiệp, uy tín, vị thế và ảnh hưởng rộng lớn của ông mà đến nay chúng ta rất đổi tự hào, trân trọng." Với cách nhận xét này, Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm đã dành cả cuộc đời mình đứng về phía nhân dân, hướng về con người với một tấm lòng yêu nước thương dân.

Các quan niệm về đạo đức của Nguyễn Bình Khiêm không chỉ phù hợp với cuộc sống xã hội, mà còn có sự kết nối giữa con người với thiên nhiên. Theo ông, phải lao

---

<sup>4</sup> Trích nguồn: *Thơ văn Nguyễn Bình Khiêm*, Nxb Văn học, 1983

<sup>5</sup> Trần Lê Sáng: *Chu Văn An, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Thiếp - Ba bậc thầy của nền giáo dục Việt Nam*. Nxb Giáo dục, 1997.

động và phấn đấu thì mới xây dựng được cuộc sống gắn bó với tự nhiên, con người mới được hưởng hạnh phúc trong tự nhiên. Ông luôn mong ước cho mưa thuận gió hoà, thời tiết thuận lợi cho nhân dân được canh tác, trồng trọt. Ông mong mỗi những vụ mùa bội thu, xóm thôn no đủ, thuyền về tấp nập đông vui, chợ búa đi về đông đúc, trẻ chăn trâu ca hát, làng quê yên ả, tiếng sáo diều ngân vang khắp đồng quê, người già câu cá bên suối. Khát vọng thực sự của Nguyễn Bình Khiêm là nhà nhà được sum họp, người người được hưởng hạnh phúc, xã hội được yên bình. Trong tư tưởng đạo đức của Nguyễn Bình Khiêm, để có mối quan hệ thiên - nhân tương dữ thì mỗi người phải tự nỗ lực cố gắng. Ông ca ngợi sự gắn bó khăng khít giữa con người với thiên nhiên, chứ không khuyên người dân ăn bám tự nhiên, ỷ nại hay dựa vào tự nhiên để tồn tại. Ông khuyến khích lao động, sản xuất và gọi mở cho con người hướng đến với tự nhiên bởi ở đó, mọi người đều sẽ trở thành những con người bình đẳng và bình dị, ở đó mọi người đều lao động, sản xuất và sẽ đối xử tốt với nhau. Các Mác có một câu nói rất hay : “Thiên nhiên như là một phần vô cơ của con người”. Và dù là người quyền quý hay người dân bình thường đều hít hơi thở không khí trong lành của tự nhiên, ngắm bóng cây xanh rợp, nghe tiếng chim hót líu lo. Nguyễn Bình Khiêm thả hồn vào núi sông, thoả chí yêu quê hương đất nước, khát khao đến với tự nhiên, “thích cái đẹp của sơn thuỷ, vui cái mỹ lệ của hoa, trúc, mượn sự việc mà tự thuật”. Đây là tư tưởng làm cho con người khi yêu thiên nhiên thì yêu nhau hơn, muốn gắn bó với nhau hơn và tư tưởng gắn con người với thiên nhiên đã thể hiện chất “người” của Nguyễn Bình Khiêm.

Một số nhà nghiên cứu cho rằng, Nguyễn Bình Khiêm đã lẫn trốn vào tự nhiên, đã giấu mình trong tự nhiên, bày tỏ quan niệm sống của mình, chọn cuộc sống nhàn tản để giữ mình trong sạch. Cuộc sống của ông ngày nào cũng bận rộn, bị cuốn hút vào nhiều việc đến mức ông không có thời gian cho riêng mình. Sự thật thì quan niệm “nhàn” của Nguyễn Bình Khiêm là một tư tưởng đạo đức khoan dung. Ông phấn đấu hết mình cho đời và không mong sự đền đáp, biết ơn hay báo đáp từ người khác. Con người hãy sống hoà mình vào tự nhiên, giữ lấy cái tâm, thiện lương, lấy lòng nhân, nghĩa mà sống.

Nếu như các nhà thơ lớn, các nhà tư tưởng xuất sắc ở phương Đông thường lấy thiên nhiên để thể hiện một mặt trong đời sống, trong tư tưởng, tình cảm của mình. Nguyễn Bình Khiêm chiêm nghiệm cuộc sống bằng khát vọng muốn khám phá những quy luật của trời đất, cây cỏ, thiên nhiên với phong cách ung dung tự tại của mình. Thái độ “Nhàn” của Nguyễn Bình Khiêm gắn với thế thời, thời thế, đó không phải là sự vô tâm, vô trách nhiệm mà gắn chặt với ý tưởng khoan hoà của ông, luôn giữ cho tâm hồn luôn ở trạng thái yên tĩnh, an nhiên, tự tại, không theo đuổi đua chen danh lợi. Ông thích sự dịu dàng, hiền hoà của tự nhiên, muốn hoà nhập với đất trời và khí thiêng sông núi, giữ trọn thiện lương trong tâm hồn. Nguyên tắc này là cội nguồn của một lòng khoan dung và nhân đạo vô hạn.

Có lẽ, Nguyễn Bình Khiêm hiểu rằng, biện chứng của đạo đức không chỉ là lòng tin và sự tỏ cáo, mà hơn thế phải hành động, phải lao động, phải đấu tranh vì sự no ấm và bình yên. Trong xã hội loạn lạc, một mặt, ông khuyên mọi người hãy giữ mình, mặt khác phải tự lo cho mình, đừng chờ đợi. Tự phấn đấu để đạt tới sự bình yên là biểu hiện của một cách ứng xử trong triết lý đạo đức của Nguyễn Bình Khiêm.

Nguyễn Bình Khiêm là nhà thơ, nhà văn hóa lớn, trong các tư tưởng đạo đức của ông luôn có nội dung mới lạ, ông luôn lạc quan, sống nhẹ nhàng, yêu đời và hài lòng với cuộc sống hiện tại. Sống gần tròn một thế kỷ đất nước loạn lạc, tâm ông có đầy sự lo toan, nhưng không thấy ở ông có một biểu hiện gì về sự “lắm thân”, “lắm cảm”, “bi quan”. Tuy suy tư dữ dội, nhưng ông không sầu muộn hay buồn rầu. Ông thể hiện sự yêu đời, yêu người, yêu học trò, yêu làng xóm, quê cha đất tổ, nơi chôn rau, cắt rốn và yêu nhân dân, khát vọng chiến đấu đến giờ phút cuối cùng. Phan Huy Chú trong Lịch triều hiến chương có ghi rằng: “Lòng Trạng không một lúc nào quên đời”. Chính Nguyễn Bình Khiêm đã tự nói rằng: “*Ái ưu rục rục trãng in nước*”. Điều đó có nghĩa là, Nguyễn Bình Khiêm đã sống một cuộc đời “nhàn” nhưng lại không “nhàn”, dám từ bỏ mọi hư danh để tìm đến chốn yên bình, hít hà mùi thơm của cỏ cây, hoa lá, hít thở không khí trong lành thư thái với cảnh thiên nơi núi rừng.

Rời xa lối sống hưởng lạc, gạt bỏ sự sĩ diện ảo của xã hội thời ấy, Nguyễn Bình Khiêm đã tự thưởng cho mình những đặc quyền, ưu đãi được đắm mình trong cảnh quan của thiên nhiên, yêu thiên nhiên, sống gần gũi, hòa hợp với thiên nhiên. Ông cảm giác sung sướng khi được hưởng trọn vẹn sự ấm áp của mùa Xuân, nóng bức của mùa Hạ, mát mẻ của mùa Thu và lạnh giá của mùa Đông. Mỗi mùa đi qua đều để lại trong lòng thi nhân những dấu ấn rất riêng và ông cân bằng cuộc sống bằng cách tiếp nhận những năng lượng sống từ thiên nhiên, bỏ qua những lo toan bận bịu riêng tư. Cuộc sống của ông mang dấu ấn của một người “ẩn dật”, chọn cho mình một con đường tốt lành, chẳng giống ai, nhưng cũng có nét gần với thuyết “vô vi” của Lão Tử. Nguyễn Bình Khiêm đã thể hiện sự rõ ràng, không do dự khi từ bỏ cuộc sống vinh danh chốn quan trường, giấu mình, hướng về thiên nhiên trong lành. Ông đề cao lối sống tự do, tự tại, hòa đồng, giản dị, thích đến “nơi vắng vẻ”, coi trọng sự thư thái, không phiền muộn bằng ngôn ngữ khiêm nhường, nhã nhặn “Ta đại...”, giảm căng thẳng, điều chỉnh chính mình và giữ khoảng cách với số đông, bỏ mặc “dầu ai vui”, “người đến chốn lao xao”<sup>6</sup>... Đây là sự thông tuệ theo nghi thức xã giao của nhà nho.

Cuộc sống của Nguyễn Bình Khiêm ở miền quê rất đổi bình thường và âm cúng, ở ông có một thế giới nội tâm đồng điệu, sống gần gũi với thiên nhiên cây cỏ, ăn, uống, tắm, tận hưởng tất cả những ưu đãi mà thiên nhiên ban tặng, không cần phải lo nghĩ gì.

---

<sup>6</sup> Trích bài thơ “*Cánh nhàn*” của thi sĩ Nguyễn Bình Khiêm

Dường như, Nguyễn Bình Khiêm như đang hòa mình vào đất trời, với thiên nhiên, sống không tách biệt thiên nhiên. Với hai câu thơ “Rượu, đến cội cây, ta sẽ uống/ Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao”, rượu được ví như là một hiện tượng thiên nhiên qua hình ảnh rượu đến “cội cây”, thể hiện đáng đáp của một thi sĩ yêu sự nhân nhã và sống thanh nhàn.

Cách coi thường sự giàu sang, cách hình dung, tưởng tượng cuộc đời tựa như giấc mộng chính là một phần trong tư tưởng cũng như cuộc đời Nguyễn Bình Khiêm. Hướng tới cái đẹp chuẩn mực tao nhã, thanh cao, Nguyễn Bình Khiêm coi trọng lối sống trong sạch, bằng lòng với sự kiệm cần, vui với thiên nhiên, cỏ cây, hoa lá. Tâm thế “hướng tâm” khiến cho người có nhân cách cao đẹp như Nguyễn Bình Khiêm phải tránh xa những mưu cầu tầm thường, nhỏ nhen, tìm đến nơi yên bình, thỏa chí cùng cỏ cây, vạn vật, yên lòng với cuộc sống dẫu còn nghèo khó nhưng giữ được tâm hồn yên tĩnh, thanh cao.

Trước những biến động của thời cuộc, Nguyễn Bình Khiêm nhận thấy các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức bị tha hóa, con người lúc đó chỉ chăm lo cho lợi ích của riêng mình, mưu cầu lợi ích cá nhân. Hơn ai hết, Nguyễn Bình Khiêm luôn lo lắng, bận lòng, nói nhiều, suy nghĩ nhiều đến danh vọng, địa vị, sự giàu nghèo, tiền tài của chế độ. Ông là tầng lớp trí thức trong xã hội kiến với tấm lòng yêu nước thương dân, luôn bận tâm đến sự an nguy hạnh phúc của người dân hơn chính bản thân mình. Nguyễn Bình Khiêm luôn giữ cho mình sự thuần khiết, trong sạch như “vàng mây trắng”, nhưng lại không xa, mà luôn gần gũi chở che cho dân chúng, yêu mến quê hương. Vũ Khâm Lân, một học giả đời sau đã nhận xét “Tuy ở nhà 44 năm mà lòng không bao giờ quên đời, lòng ưu thời mẫn tục đều lộ trong thơ”. Lời nhận xét rất chí tình chí lý, vì ngay khi lui về quê ở ẩn “tâm địa ông chưa từng ngày nào quên đời, lòng lo đời và thương người thế tục”. Ông đã thể hiện sự nhân từ, độ lượng bằng việc duy trì đạo đức cho dân và đào tạo cho đất nước một thế hệ tương lai có năng lực và phẩm chất tốt đẹp. Quả đúng như vậy, ông là một người “công tuy không trùn thiên hạ nhưng đức có thể sánh với trăng sao”, ông là một trong những nhân vật có tầm ảnh hưởng trong lịch sử và tư tưởng văn hóa Việt Nam thế kỷ VI. Với hình ảnh giản dị, mộc mạc của thi nhân đã toát lên nhân cách cao quý, vẻ đẹp trí tuệ của bậc đại Nho được người đời lưu danh, ngưỡng mộ.

### **3. Ý nghĩa triết lý đạo đức về con người với thiên nhiên của Nguyễn Bình Khiêm trong xây dựng con người mới hiện nay**

Trải dài lịch sử dân tộc Việt Nam, vào thế kỷ XVI Nguyễn Bình Khiêm xuất hiện như một chòm sao lấp lánh trên bầu trời. Ông là một nhà tư tưởng, một nhà chính trị, một chiến lược gia, tiêu biểu cho một nhân cách lớn có tư tưởng đạo đức vượt trội. Không chỉ có ý nghĩa lý luận về mặt khoa học, triết lý đạo đức về con người với thiên nhiên của Nguyễn Bình Khiêm còn góp phần quan trọng vào việc phát triển, nâng cao các quan điểm, tư tưởng triết học về nhân sinh quan, thế giới quan thế kỷ XV - XVI và thực tiễn đổi mới con người toàn diện hiện nay, nhất là nêu cao lòng yêu thiết tha đối với đất nước, lòng

tự hào dân tộc, ý thức tự tôn, yêu thương con người, coi trọng và sống gần gũi, chan hòa với nhân dân.

Với tài đức, trí tuệ hơn người và cách xử thế rất mực khôn ngoan, Nguyễn Bình Khiêm không những được vua tôi nhà Mạc kính nể, mà ngay cả những bậc danh thần của nhà Lê cũng đều cảm mến, dù ông làm tôi cho nhà Mạc. Là một nhà nho yêu nước, một sĩ phu tài danh, Nguyễn Bình Khiêm là một nghệ sĩ, một thi sĩ có tâm hồn khoáng đạt với những cảm xúc chân thật, nghiêm túc, xuất phát từ đáy lòng. Ông thường dùng thi ca để làm thú tiêu khiển và mong muốn dùng thơ văn để lan rộng, phổ biến rộng rãi những quan niệm, tư tưởng vừa có tính đạo đức, vừa có tính giáo dục con người.

Nguyễn Bình Khiêm mộc mạc, điềm tĩnh, chất phác trong cái tất bật, hỗn loạn của xã hội lúc bấy giờ. Ông như một người dân thôn quê thực sự, với bản chất như vốn có, lựa chọn cuộc sống “ngư, tiều, canh, mục” không một chút do dự khi từ bỏ những thú vui bên ngoài, duy trì cuộc sống đậm chất thôn quê, ở đó chứa đựng sự yên bình của thiên nhiên mà Nguyễn Bình Khiêm đang hướng tới. Gốc rễ trong triết lí nhân sinh của Nguyễn Bình Khiêm gắn liền với quan niệm sống yên bình, lành mạnh, dân dã của nhân dân. Ông thể hiện sự khao khát tìm về với thiên nhiên, với cuộc sống của người dân miền quê, muốn thoát khỏi một xã hội thối nát, đi xuống.

Trong tư tưởng và tâm hồn người Việt Nam, triết lí hòa hợp có giá trị lớn về mặt tinh thần, rất đáng quý, là giá trị nhân cách của con người Việt Nam, được tôi rèn, thử thách và hun đúc qua bao biến cố của lịch sử và luôn tỏa sáng cùng với sự đi lên của dân tộc. Đó chính là nét độc đáo, bản sắc dân tộc, gắn liền với văn hóa đạo đức của dân tộc Việt Nam. Bên cạnh các giá trị truyền thống lâu đời, như: tinh thần đoàn kết, yêu nước, lòng tự hào dân tộc, nhân nghĩa, hòa hiếu,... triết lí đạo đức về con người với thiên nhiên là tư tưởng hạt nhân, mang đậm những giá trị văn hóa - đạo đức cốt lõi của dân tộc Việt Nam, là yếu tố xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển của cộng đồng qua các thời kỳ lịch sử. Ngày nay, tư tưởng đạo đức dân tộc vẫn được khẳng định và tiếp nối trong sự nghiệp xây dựng và phát triển con người, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh mà Đảng đã đề ra.

Kinh tế thị trường cùng với công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước đã làm cho tư tưởng đạo đức giữa con người với thiên nhiên bị nhìn nhận, đánh giá phiến diện, một phía, thiếu khách quan. Cùng với áp lực phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường thiên nhiên đã, đang và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của con người. Ô nhiễm môi trường, cháy rừng, nguồn nước cạn kiệt, sự mất cân bằng hệ sinh thái... dẫn tới sự suy giảm chất lượng sống, đe dọa cuộc sống của con người. “Theo thống kê của Bộ y tế, hàng năm cả nước ta có gần 200.000 người bị bệnh ung thư mới phát hiện và có 70.000 người chết vì căn bệnh này. Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng bệnh ung thư ngày càng gia tăng, theo đánh giá tổng hợp của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên - Môi trường là do



môi trường sống ngày càng xuống cấp nghiêm trọng”<sup>7</sup>. Nhằm khắc phục thực trạng trên, việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên phục vụ cho cuộc sống của con người là thực sự cần thiết. Đây không chỉ là công việc của một người, mà còn là nhiệm vụ quan trọng của Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội trong việc giáo dục các giá trị truyền thống, tình yêu thiên nhiên, cải thiện môi trường cho con người. Làm được điều đó, chúng ta mới có thể hy vọng vào một tương lai với môi trường sống ngày càng trong lành và thân thiện với con người hơn.

Điểm “cốt lõi” tích cực trong triết lý đạo đức hòa hợp giữa con người với thiên nhiên của Nguyễn Bình Khiêm vẫn còn nguyên ý nghĩa và giá trị, là nguồn động lực to lớn tạo nên dáng dấp, tâm hồn, bản lĩnh, trí tuệ, phong cách, lối sống của các thế hệ người Việt Nam và chính nó đã, đang góp phần quan trọng vào việc bồi đắp, nuôi dưỡng và phát triển những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong thời kỳ mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa*”<sup>8</sup>. Do đó, con người dù là ở vị trí, cương vị nào trong xã hội đều phải tu dưỡng, rèn luyện để có phẩm chất tốt đẹp, có đạo đức, nếu không sẽ không làm đúng “đạo lý làm người” mà cha ông ta để lại.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã khẳng định “*Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển*”<sup>9</sup>. Quan điểm này đã thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta cần xây dựng lối sống “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”, tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường, uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa, tương thân, tương ái, quan tâm giúp đỡ người khác, nhân rộng các giá trị tốt đẹp, nhân văn, đưa đất nước tiến nhanh và bền vững trong đó những giá trị về con người được coi trọng, được phát triển toàn diện.

Thực tiễn xã hội Việt Nam đã chứng minh, ở bất cứ thời kỳ nào mà những quan niệm dung hoà, bình hòa được duy trì và củng cố thì thời kỳ đó sẽ ngày càng phát triển và ổn định. Trước bối cảnh toàn cầu hoá, nguy cơ mất sắc thái cội nguồn, riêng biệt của dân tộc là khá lớn, việc kế thừa triết lý đạo đức về con người với thiên nhiên của Nguyễn Bình Khiêm, áp dụng nguyên tắc này trên một tinh thần mới, ý nghĩa mới chính là chiếc “chìa khoá vàng” để xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, có nhân cách, nhân ái, nghĩa tình, yêu thiên nhiên và muốn gắn bó với thiên nhiên. Đảng và nhân dân ta đã, đang và sẽ trân trọng những di sản, giá trị văn hoá quý báu mà Nguyễn Bình Khiêm để lại cho dân tộc./.

---

<sup>7</sup> Phan Văn Thang: *Mối quan hệ giữa con người và môi trường trong sự phát triển bền vững ở nước ta nhìn từ góc độ xã hội học*. Tạp chí khoa học (18a), 2011, tr. 251 - 257

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, H, 2011, t.13, tr.66.

<sup>9</sup> Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.126

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Huy, *Nguyễn Bình Khiêm và những tư tưởng đạo đức của ông*, Nguồn: Tạp chí Triết học, số 9 (172), tháng 9/2005
2. Vũ Khiêu, *Triết học, đạo đức và tôn giáo Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Nguồn: Tạp chí Triết học, số 6 (181), tháng 6/2006
3. Trung Kiên, *Triết lý về nhân dân trong lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Tạp chí Dân vận số 5/2016.
4. Lê Thị Lan, *Biện chứng của tư duy dung hòa trong văn hóa - tôn giáo Việt Nam: Lịch sử và hiện tại*, Nguồn: Tạp chí Triết học, số 2 (177), tháng 2/2006
5. Vũ Minh Tâm, *Triết lý truyền thống ở Việt Nam về vũ trụ*, Tạp chí Triết học, số 1 (212), tháng 1/2009
6. Hoàng Liên Việt, *Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm - Phong cách nêu gương của kẻ sĩ*, Báo Quân đội nhân dân cuối tuần, tháng 6/2019